

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: **D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam**

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/11/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6-TD5+P2+RP1	7:25	2+16+0	0+0+0		2+7+6	0+0+0	
2		P10+BK8+VSP02	7:25	5+0+7	0+0+0		2+0+20	0+0+0	chuyen 1 CLO-TTC2
3		CTK3+RP2+RP3	9:25	5+11+0	0+0+0		1+0+21	0+0+0	SU CO CHUYEN CTK3-RP3
4		BK3+PVD1+TD2	9:25	3+1+17	0+0+0		0+1+21	0+0+0	chuyen 3 BK3-pvd1, chuyen 1 BK3-TD2
5		MIRM+TD2+TD3	11:25	1+15+2	0+0+0		0+17+2	0+0+0	chuyen 1 MIRM-TD3chuyen 2 TD2-TD3

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 1 người TD5 về bờ đi TD2; 3 người RP1 về bờ đi BK3, 1 người BK3 chuyển sang TD2 sau đó chuyển đi TD3 chuyển cuối, 2 người P2 về bờ đi TD2. 1 người PVD1 về bờ đi MIRM

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/11/2021	TO: P6 - TD5 - P2 - RP1	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - KHẢI - TSON	ETA: 09:35
CAM-1			

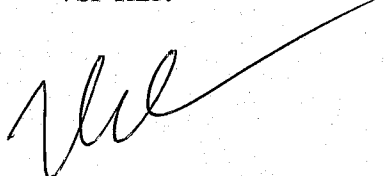
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN THÔNG	TD5	70,97	2	16		67	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY MINH	TD5	52-54	3	20		95	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ ĐỨC KHƯƠNG	P2	50	1	4	80	61	KHI	Vietnamese
4	TÔN THẮT HOÀNG QUÂN	P2	63	1	7		85	KHI	Vietnamese
5	LÊ QUANG THẮNG	P2	49	1	5		70	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN VŨ HÙNG	P2	52	1	10		65	KHI	Vietnamese
7	LÊ VĂN LONG	P2	62	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG TŨ	P2	60	1	10	105	75	DUY LINH	Vietnamese
9	PHAN VĂN THANH	P2	51	1	7		63	DUY LINH	Vietnamese
10	VŨ NGỌC TUÂN	P2	58	1	8		65	DUY LINH	Vietnamese
11	LÊ TIẾN TRÌNH	P2	57	1	11		54	DUY LINH	Vietnamese
12	HOANG CÔNG LINH	P2	54	1	8		60	DUY LINH	Vietnamese
13	NGUYỄN SỸ HÙNG	P2	64	1	8		60	DUY LINH	Vietnamese
14	PHẠM VĂN LƯƠNG	P2	55	1	9		60	DUY LINH	Vietnamese
15	TRẦN NAM ĐỊNH	P2	59	1	8		76	DUY LINH	Vietnamese
16	TRẦN XUÂN NGỌC	P2	56	1	12		80	DUY LINH	Vietnamese
17	TRẦN MINH TRUNG	P2	61	1	11		65	DUY LINH	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN ĐEN	P2	53	1	10		55	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

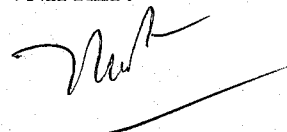
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	0	0	0	0	0	2		
2	TD5	2	5	36	162	0	2		
3	P2	16	16	133	1.070	185	8		
4	RP1	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		18	21	169	1.232	185	18		
WEIGHT KG				169	1.232	185			

GRAND TOAL: 1.586 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: P10 - BK8 - VSP02	CREW: Linh - VThắng - DTùng	ETA: 09:10

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE TRUONG CHINH	P10	06-07	2	16	75	66	SINHHUNG	Vietnamese
2	LAI QUOC THIN	P10	05	1	12		68	SINHHUNG	Vietnamese
3	VU DINH TRONG	P10	10	1	10	45	75	SINHHUNG	Vietnamese
4	NGUYEN VAN THONG	P10	08-09	2	18		60	SINHHUNG	Vietnamese
5	NGUYEN VAN KHUE	P10	11	1	10		60	SINHHUNG	Vietnamese
6	LE NGOC TRUNG	VSP02	95	1	9	31	87	DUY LINH	Vietnamese
7	TRAN VAN LINH	VSP02	47-48	2	11		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN MINH PHUC	VSP02	51-52	2	18	40	63	DUY LINH	Vietnamese
9	TRAN NGOC TRUNG	VSP02	94	1	15		68	DUY LINH	Vietnamese
10	HUYNH THANH TOAN	VSP02	49-50	2	9		75	DUY LINH	Vietnamese
11	NGUYEN HOANG TAM	VSP02	98-99	2	10		75	DUY LINH	Vietnamese
12	NGUYEN HUU LOI	VSP02	96-97	2	10		63	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

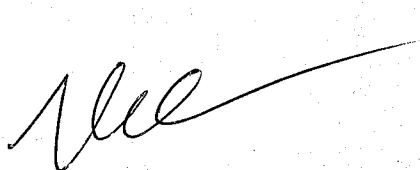
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	5	7	66	329	120	1		
2	BK8	0	0	0	0	0	1		
3	VSP02	7	12	82	499	71	20		
	TOTAL	12	19	148	828	191	22		
	WEIGHT KG			148	828	191			

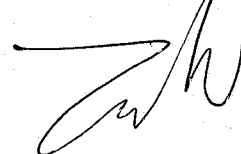
GRAND TOAL: 1.167 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: CTK3 - RP2 - RP3	CREW: Linh - VThắng - DTùng	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THANH TÙNG	RP2	89	1	14		76	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ PHÚC HOÀNG	RP2	97-98	2	18		82	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG THOA	RP2	94	1	16		67	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM MINH TRUNG	RP2	90-91	2	18		87	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ VĂN TÙNG	RP2	99	1	9		60	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAN VĂN HẠNH	RP2	95-96	2	18		81	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM TIẾN ĐẠT	RP2	400	1	19	10	61	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN CUÔNG	RP2	48	1	15	8	80	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH TUÂN	RP2	92-93	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT PHONG LƯU	RP2	52-53	2	17	15	85	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN VĂN ĐOÀN	RP2	50	1	15	16	76	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

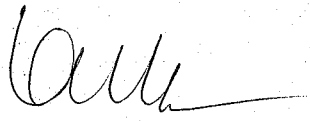
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	0	0	0	0	20	1	2	CHUYỂN 2 PAX CTK3-RP3
2	RP2	11	16	177	825	49	0		
3	RP3	0	0	0	0	0	21		
TOTAL		11	16	177	825	69	22		
WEIGHT KG				177	825	69			

GRAND TOTAL: 1.071 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	TO: BK3 - PVD1 - TD2	CREW: MTHẮNG - KHẢI - TSON	ETA: 11:35
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐỨC THÀNH	BK3	77	1	10	19	55	NHATHAU	Vietnamese
2	PHAN XUÂN HÒA	BK3	78	1	15		68	NHATHAU	Vietnamese
3	TRẦN VĂN CHUÔNG	PVD1	43	1	10	12	59	KH-THAC	Vietnamese
4	CAO XUÂN VINH	TD2	17	1	15	110	85	KHOAN	Vietnamese
5	ANDRYUSHCHENKO OLEG	TD2	88	1	4		120	KHOAN	Russian
6	BUI VĂN CHÍNH	TD2	21	1	4		84	KHOAN	Vietnamese
7	BUI NGỌC DUNG	TD2	13	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG VĂN BẮC	TD2	23	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	NGÔ VĂN BẮC	TD2	18	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN CUÔNG	TD2	20	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ NGUYỄN GIÁP	TD2	19	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
12	QUÁCH VĂN TÔI	TD2	12	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG ĐÌNH THẮNG	TD2					62	KHOAN	Vietnamese
14	BUI THỌ DƯƠNG	TD2	14-15	2	10		61	KHOAN	Vietnamese
15	ĐỖ XUÂN VANG	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
16	MAKAROV EVGENY	TD2	24	1	14		90	ANTOAN	Russian
17	PHAN VĂN DIỆP	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN KHẮC HÀ TRUNG	TD2	16	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
19	TRỊNH QUỐC KHÁNH	TD2	22	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
20	ĐINH DUY HAI	TD2	11	1	9		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

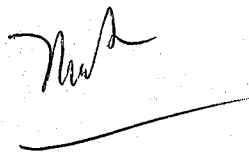
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	2	2	25	123	19	074		CHUYEN 3 PAX BK3-PVD1, 1PAX BK3-TD2
2	PVD1	1	1	10	59	12	1		
3	TD2	17	15	104	1.360	110	21		
TOTAL		20	18	139	1.542	141	22		
WEIGHT KG				139	1.542	141			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

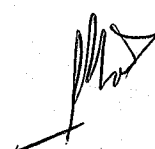
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/11/2021	TO: MRM - TD2 - TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Dương - Phong - Toan	ETA: 13:30
HONG - 3			

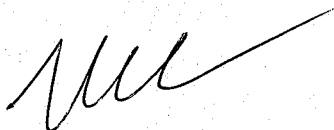
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN ĐOAI	TD2	06-07	2	9		80	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ VINH THUẬT	TD2	01	1	5	100	78	KHOAN	Vietnamese
3	HỒ VĂN HÙNG	TD2	01-02	2	7		73	KHOAN	Vietnamese
4	VU VAN THUY	TD2	05	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VU HUNG	TD2	99-200	2	9		67	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN NGUYỄN MẠNH TUƠNG	TD2	97	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
7	MAI ĐỨC THÂN	TD2	03	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
8	TÔNG VĂN THE	TD2	08	1	14		80	KHOAN	Vietnamese
9	PAIRUCH JOMNONGLUX	TD2	94	1	15	15	73	KHOAN	Thailand
10	DƯƠNG MẠNH QUYẾT	TD2	04	1	15		90	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN VIỆT	TD2	91	1	6		72	GETRACO	Vietnamese
12	TRẦN QUỐC THĂNG	TD2	02	1	7		87	GETRACO	Vietnamese
13	LÊ ĐỨC THỌ 70-1-5	TD2	98	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN DINH TRUNG	TD2	03-04	2	9		72	T-TIN	Vietnamese
15	THAI MINH HAI	TD2	88	1	6	24	88	T-TIN	Vietnamese
16	NGUYỄN ANH HÙNG	TD3	40	1	20		83	CODIEN	Vietnamese
17	TRỊNH HOÀI ĐỨC	TD3	38	1	16	12	71	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	0	0	0	0	0	0	1	CHUYEN 1 PAX MRM-TD3; CHUYEN 2 PAX TD2-TD3
2	TD2	15	19	118	1.141	139	17	2	
3	TD3	2	2	36	154	12	5		
TOTAL		17	21	154	1.295	151	22		
WEIGHT KG				154	1.295	151			

GRAND TOAL: 1.600 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

